TỈNH ĐOÀN VĨNH LONG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

**BCH ĐOÀN HUYỆN BÌNH TÂN**

\*\*\*

*Bình Tân, ngày 05 tháng 01 năm 2015*

**TIÊU CHÍ THI ĐUA**

**CÔNG TÁC ĐOÀN VÀ PHONG TRÀO TT’N CÁC XÃ NĂM 2015**

- Căn cứ vào chương trình công tác Đoàn và phong trào TT’N năm 2015 của BCH Huyện Đoàn Bình Tân.

- Ban thường vụ Huyện Đoàn Bình Tân xây dựng tiêu chí thi đua công tác Đoàn và phong trào TT’N các xã năm 2015 như sau:

**I. HỆ THỐNG VĂN BẢN:** **37 điểm** - được đóng thành ***tập*** **theo thứ tự từng mục** **gởi về Văn phòng Huyện Đoàn trước 15/09/2015**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đánh giá** | **Điều kiện chấm điểm** | | | **Điểm chuẩn** | **Tự chấm** | **Công nhận** |
| ***CÔNG TÁC ĐOÀN*** | | | | | | | |
| **1** | **Đoàn cơ sở có nghị quyết; chương trình năm, 6 tháng, quý; kế hoạch tháng.** | - Có đầy đủ các loại văn bản theo yêu cầu  **- Thiếu 01 văn bản trừ 01 điểm** | | **3** | |  |  |
| **2** | **Đoàn cơ sở có xây dựng kế hoạch chuyên đề và kèm theo báo cáo tổng kết:**  1. Đảm bảo trật tự ATGT  2. Xây dựng Nông thôn mới  3. Giảm nghèo  4. Cảm hóa, giáo dục thanh thiếu niên chậm tiến  5. Thực hiện Nghị quyết 25 của Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời kỳ CNH -HĐH”  6. Tổ chức đối thoại giữa cấp ủy Đảng, chính quyền với cán bộ Đoàn, ĐVTN.  7. Học tập và làm theo theo lời Bác.  8.Thực hiện phong trào “3 trách nhiệm” và “Cải cách hành chính” trong CBCC trẻ.  9. Thực hiện Chương trình “Rèn luyện Đoàn viên trong thời kỳ mới” và xây dựng “Chi đoàn vững mạnh. | - Có đầy đủ các loại văn bản theo yêu cầu  **- Thiếu 01 văn bản trừ 01 điểm** | | **10** | |  |  |
| **3** | **Công tác tuyên truyền Nghị quyết của Đảng, của Đoàn các cấp (cụ thể hóa vào mục này các Nghị quyết đã triển khai trong năm).** | - Gồm: kế hoạch, biên bản, báo cáo số liệu. | **2** | | |  |  |
| - Có kế hoạch và tham mưu cho Đảng ủy mở được ít nhất 01 lớp học tập dành riêng cho ĐVTN. **Không mở lớp – không tính điểm (xác nhận thực tế)** | **1** | | |  |  |
| - Tỷ lệ cán bộ Đoàn (100%), Đoàn viên (90%) và thanh niên (50%) tham gia học tập. **Không đạt theo tỷ lệ - cứ 10% từng loại đối tượng trừ 0,5 điểm.** | **1** | | |  |  |
| **4** | **Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ 6 tháng, cuối năm.** | - Có đầy đủ kế hoạch kiểm tra, giám sát 6 tháng, cuối năm. **Thiếu 01 loại văn bản – không tính điểm.**  - 100% Chi đoàn trực thuộc được kiểm tra, giám sát.  - **Kiểm tra, giám sát chưa giáp tay – Không tính điểm**. | **2** | | |  |  |
| **5** | **Công tác vận động thanh niên thực hiện chiến lược Bảo hiểm y tế toàn dân.** | - Gồm các văn bản: kế hoạch tổ chức thực hiện, danh sách có xác nhận của UBND xã.  - Đạt các chỉ tiêu:  **+ BHXH**: 100% cán bộ chuyên trách, 55% UV.BCH Đoàn xã  **+ BHYT**: 70% UV.BCH Đoàn xã, 30% thanh niên trong độ tuổi quản lý mua BHYT tự nguyện.  - Không đầy đủ văn bản theo quy định **- Trừ 0,5 điểm.**  **- Thực hiện không đạt 01 chỉ tiêu – Trừ 0,25 điểm** | **2** | | |  |  |
| **6** | **Công tác vận động thanh thiếu nhi tham gia phổ cập giáo dục.** | - Gồm các văn bản: kế hoạch phối hợp tổ chức thực hiện, danh sách có xác nhận của UBND xã.  - Không đầy đủ văn bản theo quy định **- Không tính điểm.** | **2** | | |  |  |
| **7** | **Công tác quản lý thông tin, số liệu.** | - Các thông tin số liệu về công tác Đoàn và phong trào TT’N chặt chẽ, cập nhật hàng quý, năm.  **- Quản lý không chặt chẽ - Không tính điểm** | **1** | | |  |  |
| **8** | **Xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên phục vụ công tác tuyên truyền giáo dục của Đoàn và nắm bắt tư tưởng thanh niên.** | - Đoàn xã xây dựng được đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; có quyết định, kế hoạch và quy chế hoạt động.  **- Thiếu 01 nội dung trừ 01 điểm** | **3** | | |  |  |
| **9** | **Công tác phân loại Chi đoàn và Đoàn viên (Phân loại trước khi tiếp đoàn kiểm tra).** | - Đoàn xã có hướng dẫn và phân loại Chi đoàn trực thuộc đúng quy định.  **- Không phân loại – Không tính điểm** | **2** | | |  |  |
| **10** | **Hồ sơ đăng ký chương trình rèn luyện Đoàn viên trong thời kỳ mới** | - Đoàn xã có tổ chức triển khai chương trình rèn luyện Đoàn viên; đạt 100% Đoàn viên đăng ký thực hiện.  **- Triển khai chưa đồng bộ - không tính điểm** | **2** | | |  |  |
| **11** | **Công tác giới thiệu Đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp** | - Gồm các văn bản: Công văn giới thiệu của Đoàn, Nghị quyết của Chi bộ.  - Đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết đầu năm. | **2** | | |  |  |
| - Không đạt chỉ tiêu - **Trừ 01 điểm**  - Thiếu 01 loại văn bản - **Trừ 01 điểm** |  | | |  |  |
| **12** | **Theo dõi việc sinh hoạt Đoàn nơi cư trú của Đoàn viên trong diện quản lý** | - Gồm các văn bản: Phiếu giới thiệu, giấy xác nhận sinh hoạt nơi cư trú theo mẫu đạt tỷ lệ 100% Đoàn viên. | **1** | | |  |  |
| **- Thiếu 01 loại văn bản - Trừ 0,5 điểm.**  **- Thực hiện không đạt - Trừ 0,5 điểm**  **- Không tổ chức thực hiện – Không tính điểm** |  | | |  |  |
| **CÔNG TÁC HỘI** | | | | | | | |
| **1** | **Quản lý hội viên, các CLB, đội, nhóm.** | - Danh sách các CLB, đội, nhóm theo hướng dẫn.  **-** Có danh sách nhưng không có hội viên - **không tính điểm.** | | **1** | |  |  |
| **2** | **Xây dựng chương trình công tác năm, 6 tháng, quý.** | - Có đầy đủ các loại văn bản theo yêu cầu  **- Thiếu 01 văn bản trừ 01 điểm** | | **3** | |  |  |

**II. HỆ THỐNG HÌNH ẢNH**: **22 điểm** - được đóng lại thành ***bộ ảnh lưu máy tính và*** **gởi về Văn phòng Huyện Đoàn trước 15/09/2015**.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Tổ chức sơ kết quý, 6 tháng, tổng kết năm.** | - Thiếu 01 nội dung trừ 01 điểm | **3** |  |  |
| **2** | **Tổ chức các hoạt động Tháng Thanh niên, kỷ niệm 26/03, chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè.** | - Thiếu 01 nội dung trừ 02 điểm | **4** |  |  |
| **3** | **Xây dựng 01 nhà Nhân ái cho cán bộ ĐVTN gặp hoàn cảnh khó khăn về nhà ở.** | - Không đạt chỉ tiêu – không tính điểm. | **1** |  |  |
| **4** | **Tham gia giữ gìn trật tự giao thông (ít nhất 4 lần/năm).** | - Không đạt chỉ tiêu – không tính điểm. | **2** |  |  |
| **5** | **Hoạt động chào mừng ngày 15/10 (tính hoạt động của năm trước liền kề).** | - Không tổ chức – Không tính điểm. | **2** |  |  |
| **6** | **Tuyên dương “Trò giỏi hiếu thảo – Cháu ngoan Bác Hồ”** | - Không tổ chức – Không tính điểm. | **1** |  |  |
| **7** | **Tổ chức gặp gỡ, đối thoại với cấp ủy, chính quyền.** | - Không tổ chức – Không tính điểm. | **1** |  |  |
| **8** | **Công tác kết nạp Đội viên** | - Không tổ chức – Không tính điểm. | **1** |  |  |
| **9** | **Công tác kết nạp Hội viên** | - Không tổ chức – Không tính điểm. | **1** |  |  |
| **10** | **Công tác kết nạp Đoàn viên** | - Không tổ chức – Không tính điểm. | **1** |  |  |
| **11** | **Thực hiện cuộc vận động rèn luyện thân thể theo gương Bác hồ vĩ Đại.** | - Không tổ chức – Không tính điểm. | **2** |  |  |
| **12** | **Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ.** | - Không tổ chức – Không tính điểm. | **2** |  |  |
| **13** | **Tuyên truyền về tình yêu, hôn nhân, gia đình và sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống HIV/AIDS, tệ nạn xã hội.** | - Không tổ chức – Không tính điểm. | **1** |  |  |

**III. HỆ THỐNG THÔNG TIN QUA BÁO CÁO CỦA ĐOÀN - HỘI XÃ, NẮM TÌNH HÌNH CỦA BTV HUYỆN ĐOÀN: 22 điểm - do Văn phòng theo dõi.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; hội họp (quy định đối với Đoàn và Hội).** | - Thiếu 01 báo cáo – **Trừ 0,5 điểm.**  - Trễ 01 báo cáo – **Trừ 0,25 điểm.**  **- Vắng họp 01 lần (Không phép – 0,5 điểm; có phép 0,25 điểm)** | **7** |  |  |
| **2** | **Công tác tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn cấp tỉnh.** | - Không tham gia – **Không tính điểm.** | **1** |  |  |
| **3** | **Công tác vốn (bao gồm nguồn 120 và ủy thác).** | - Đạt chỉ tiêu 200.000.000đ và 100% tổ TK&VV gởi tiết kiệm  **- Giải ngân không đạt chỉ tiêu – Trừ 0,5 điểm.**  **- Có nợ xấu hoặc có 01 tổ không gởi tiết kiệm - Trừ 0,5 điểm.**  **- Không giải ngân được vốn – Không tính điểm** | **2** |  |  |
| **4** | **Công tác dạy nghề và giới thiệu việc làm** | - Không mở được lớp dạy nghề **- Trừ 0,5 điểm**  - Không nắm được số liệu giới thiệu việc làm cho thanh niên trong độ tuổi quản lý **- Trừ 0,5 điểm** | **3** |  |  |
| **5** | **Công tác kết nạp Hội viên** | - Tính theo tỷ lệ phần trăm **–** **Không đạt cứ dưới 10% trừ 0,5 điểm** (Theo công văn chỉ tiêu phân bổ từ đầu năm) | **2** |  |  |
| **6** | **Công tác kết nạp Đoàn viên** | - Tính theo tỷ lệ phần trăm **–** **Không đạt cứ dưới 10% trừ 0,5 điểm** (Theo công văn chỉ tiêu phân bổ từ đầu năm) | **2** |  |  |
| **7** | **Thu – đăng, sử dụng Đoàn phí và các nguồn quỹ khác.** | - **Không đăng đúng chỉ tiêu giao** **– Không tính điểm** | **3** |  |  |
| **8** | **Tập hợp lực lượng tham gia các hoạt động do BTV Huyện Đoàn điều động** | - **Không đảm bảo 50% theo chỉ tiêu giao/1 lần** **- Trừ 0,5 điểm** | **2** |  |  |

**IV. KIỂM TRA THỰC TẾ: 19 điểm - thực hiện vào đợt kiểm tra cuối năm tại xã**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Mô hình “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”** | - Gồm các văn bản: Bảng đăng ký tên mô hình, kế hoạch tổ chức thực hiện, biên bản nghiệm thu, quyết định công nhận của BTV Huyện Đoàn.  - Không đăng ký – **Không tính điểm**  - Chưa đạt theo chuẩn mực - **Trừ 01 điểm** | **2** |  | |  |
| **2** | **Công tác vốn (bao gồm nguồn 120 và ủy thác).** | - Hồ sơ tổ TK&VV chưa đầy đủ **- Trừ 0,5 điểm**  - Hồ sơ quản lý công tác vốn của xã chưa đầy đủ **- Trừ 0,5 điểm** | **1** |  | |  |
| **3** | **Thực hiện 01 công trình chào mừng Đại hội Đảng các cấp.** | - Gồm các văn bản: Bảng đăng ký tên công trình, kế hoạch tổ chức thực hiện, biên bản nghiệm thu, quyết định công nhận của BTV Huyện Đoàn.  - Không đầy đủ văn bản theo quy định **- Trừ 1 điểm.**  **- Không thực hiện – Không tính điểm** | **2** |  | |  |
| **4** | **Tổ chức triển khai đăng ký thực hiện 03 phần việc thanh niên chào mừng kỷ niệm 40 năm miền Nam hoàn toàn giải phóng thống nhất đất nước.** | - Gồm các văn bản: Bảng đăng ký tên phần việc, kế hoạch tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung  - Không đầy đủ văn bản theo quy định **- Trừ 1 điểm.**  **- Thiếu 01 phần việc – Trừ 01 điểm** | **2** | |  |  |
| **5** | **Thực hiện 01 mô hình “Thanh niên sản xuất, kinh doanh giỏi”** | - Gồm các văn bản: Bảng đăng ký tên mô hình, báo cáo kết quả thực hiện mô hình, quyết định công nhận của UBH huyện.  - Không đầy đủ văn bản theo quy định **- Trừ 1 điểm.**  **- Không thực hiện – Không tính điểm** | **2** | |  |  |
| **6** | **Công tác giảm nghèo** | - Gồm các văn bản: Bảng đăng ký giảm nghèo, kế hoạch tổ chức thực hiện, biên bản họp xét, quyết định công nhận của UBND xã theo danh sách đăng ký từ đầu năm 2015.  - Không đầy đủ văn bản theo quy định **- Trừ 0,5 điểm.**  **- Thực hiện không đạt – Không tính điểm** | **1** | |  |  |
| **9** | **Khắc phục các tồn tại năm 2014** | - Gồm các văn bản: kế hoạch tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả khắc phục.  - Khắc phục chưa tốt 01 nôi dung do BTV Huyện Đoàn kết luận **– Không tính điểm** | **1** | |  |  |
| **10** | **Kiểm tra chuyên đề**  **- Chuyên đề 1:** Hồ sơ sổ sách Đoàn - Hội (xã và cơ sở)  **- Chuyên đề 2**: Sinh hoạt lệ Chi đoàn, CLB, đội, nhóm theo sở thích, nghề nghiệp và thanh niên tình nguyện | \* Đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo công văn số 102/ĐTN về việc quy định các loại hồ sơ sổ sách, Đoàn vụ ngày 28 tháng 10 năm 2013.  **- Thiếu hoặc không đúng - Trừ mỗi loại 0,5 điểm.**  \* Dự họp hoặc tham gia hoạt động thực tế tại các cơ sở.  - Một Chi đoàn họp lệ không đạt **- Trừ 0,25 điểm**  **@ Điều kiện đạt:**  **1. Tập hợp Đoàn viên, Hội viên, thành viên đạt trên 50%.**  **2. Chất lượng điều hành của Bí thư Chi đoàn.**  **3. Có cấp ủy cúng cấp tham dự.**  **@ Điều kiện không đạt: không đáp ứng được 2/3 điều kiện đạt.** | **5**  **3** | |  |  |

**V. ĐIỂM THƯỞNG:**

- Phần điểm thưởng này các đơn vị phải làm báo cáo thành tích đề nghị điểm thưởng gởi cho đoàn kiểm tra trước 07 ngày kể từ ngày đơn vị được kiểm tra. BTV Huyện đoàn sẽ có kết luận tổng số điểm thưởng cho từng đơn vị sau khi đoàn kiểm tra tổng hợp báo cáo kết quả.

***- Điểm thưởng được tính xếp loại thi đua và trao cờ nhất khối.***

**1. Xây dựng được mô hình mới có hiệu quả tại đơn vị: 10 điểm.**

**2. Các nội dung khác:**

***2.1 Thực hiện tốt công tác giải ngân các ngồn vốn:*** giải ngân vượt chỉ tiêu huyện giao trên 200 triệu thì cứ 10 triệu được cộng 01 điểm, tổng điểm cộng không quá 10 điểm.

***2.2 Thực hiện tốt công tác phát triển đoàn viên, hội viên:*** Phát triển vượt chỉ tiêu huyện giao thì cứ trên 05% được cộng 01 điểm, tổng điểm cộng không quá 10 điểm.

***2.3 Thực hiện tốt các công trình thanh niên:*** thực hiện trên 01 công trình có gắng bảng được cộng 02 điểm, tổng điểm cộng không quá 10 điểm.

***2.4 Nhân rộng được mô hình thanh niên sản xuất, kinh doanh giỏi của năm trước liền kề:*** cứ 01 mô hình được cộng 5 điểm.

**2.5 Xã hội hóa công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi:** có báo cáo cụ thể và có xác nhận của UBND xã:

- Từ 03 đến dưới 05 triệu: 5 điểm

- Từ 05 đến dưới 10 triệu: 7 điểm

- Từ 10 triệu trở lên: 10 điểm.

**VI. ĐIỂM LIỆT:** **hạ 01 bậc thi đua khi rơi vào các trường hợp sau:**

1. Tỷ lệ kết nạp Đoàn viên, Hội viên không đạt 85% chỉ tiêu do BTV Huyện Đoàn giao từ đầu năm.

2. Cán bộ đoàn để xảy ra tai nạn giao thông lien quan đến nồng độ cồn khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

3. Xảy ra tình trạng chiếm dụng vốn dể Ngân hàng CSXH huyện phat hiện và xử lý.

**VII. XẾP LOẠI THI ĐUA:**

- Từ 120 điểm trở lên: Vững mạnh tiêu biểu

- Từ 95 điểm đến dưới 120 điểm: Vững mạnh.

- Từ 80 điểm đến dưới 95 điểm: Khá.

- Từ 70 điểm đến dưới 80 điểm: Trung bình.

- Dưới 70 điểm: Yếu

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**

**BÍ THƯ**

\* **Nơi nhận**:

- BTV Đoàn các xã;

- Lưu VP.

(Đã ký)

**Thái Vĩnh Bảo**